

Số: **29**/BC-UBND

Phú Xuân, ngày 19 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020;
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Công văn số 475/UBND-VP ngày 11/5/2020 của UBND huyện Phú Vang về việc xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 – 2020 và kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025, UBND xã Phú Xuân báo cáo như sau:

Phần thứ Nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020

Trong 5 năm qua, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường, kinh tế - xã hội của đất nước, tỉnh và huyện còn gặp nhiều khó khăn; tình hình biến Đông, biến đổi khí hậu, sự cố môi trường biển, dịch bệnh,... đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nhưng dưới sự lãnh, chỉ đạo của UBND huyện; sự hướng dẫn, giúp đỡ của các cơ quan, ban, ngành cấp huyện; cùng với sự kế thừa và phát huy thành tựu của các năm trước, địa phương nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, với 09/11 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII đề ra.

1. Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 13,7% (KH 13,5- 14%).

Trong đó:

- Lĩnh vực Nông nghiệp tăng 9,2% (KH 14,30%); Chiếm tỷ trọng 33,93% trong cơ cấu kinh tế (KH 52,41%).

- Lĩnh vực Dịch vụ tăng 17,7% (KH 11,62%); Chiếm tỷ trọng 34,97% trong cơ cấu kinh tế (KH 17,37%).

- Lĩnh vực Ngành nghề, TTCN tăng 14,1% (KH 12,50%); Chiếm tỷ trọng 30,22% trong cơ cấu kinh tế (KH 30,22%).

2. Thu nhập bình quân đầu người đạt 45,9 triệu đồng/năm (KH 40- 45 triệu/năm).

3. Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 66,09 triệu đồng/ha/năm (KH 65 - 70 triệu đồng/ha/năm).

4. Tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản hàng năm đạt 737 tấn (KH 840 - 900 tấn).

Trong đó, nuôi trồng thủy sản: 565 tấn (KH 650 -700 tấn); đánh bắt tự nhiên: 172 tấn (KH 190-200 tấn).

5. Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 253 tỷ đồng (KH 251, 3 tỷ đồng).

6. Thu ngân sách hàng năm tăng 18,7% (KH 15%).

7. Duy trì tăng dân số tự nhiên hàng năm từ 1,05% (KH 1 - 1,05%).

8. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 8,8% (KH 10%).
9. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn 8,64% (KH 5%).
10. Tỷ lệ hộ dân dùng nước hợp vệ sinh đạt 100% (KH 95 - 100%).
11. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,8% (KH 50%).

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về kinh tế: Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng xã đã duy trì mức tăng trưởng hợp lý; giá trị sản xuất tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 13,7%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 45,9 triệu đồng, tăng 10,4 triệu đồng so năm 2015. Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 253 tỷ đồng.

1.1. Đánh giá về cơ cấu kinh tế

1.1.1. Nông nghiệp

Trong nhiệm kỳ qua, do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển, dịch tả lợn châu Phi đã ảnh hưởng đến giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn xã; *Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp đến nay đạt 178,72 tỷ đồng, đạt 84% kế hoạch, chiếm tỷ trọng 34% trong cơ cấu kinh tế của địa phương.*

Trong lĩnh vực đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, Đảng ủy đã chỉ đạo hệ thống chính trị vận động nhân dân chuyển từ mô hình nuôi chuyên canh sang mô hình nuôi xen ghép với diện tích 662,72 ha⁽¹⁾ cua, tôm, cá,...; vận động ngư dân đầu tư phương tiện, ngư lưới cụ để đánh bắt thủy sản; Tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản hàng năm đạt 737 tấn, với tổng giá trị 133,16 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,27% tổng giá trị sản xuất toàn xã.

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng tích cực, diện tích trồng lúa được tăng thêm 150 ha nhờ chuyển đổi từ trồng lúa 1 vụ sang 2 vụ ở vùng Đồng Hàn, nhân dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa giống lúa cấp 1 vào gieo sạ nên năng suất lúa bình quân hàng năm đạt 55,8 tạ/ha, tăng 5,8 tạ/ha so với Nghị quyết đề ra. Tổng giá trị sản xuất đạt 31,42, tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,9% tổng giá trị sản xuất toàn xã⁽²⁾.

Lĩnh vực chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng hàng năm. Giá trị chăn nuôi đến nay đạt 13,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,5% tổng giá trị sản xuất toàn xã.

1.1.2. Về Dịch vụ

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các đơn vị liên quan; tuyên truyền nhân dân đẩy mạnh việc phát triển dịch vụ thương mại ở các chợ, các điểm buôn bán, đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của huyện cùng với việc phát huy nội lực, địa phương tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp chợ Diên Đại và chợ Quảng Xuyên phục vụ kịp thời nhu cầu mua bán của nhân dân. Các loại hình dịch vụ phát triển đa dạng về ngành nghề⁽³⁾, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương. Tuy nhiên, các loại hình dịch vụ ở địa phương còn nhỏ lẻ, tính chuyên nghiệp chưa cao và chưa chú trọng

⁽¹⁾ Trong đó: Hồ cao triều và hạ triều 328,12ha/ 645 hồ; Hồ vây 334,6ha/ 148 hồ.

⁽²⁾ Tỷ lệ gieo cấy lúa xác nhận tăng lên 95% và sản xuất giống lúa chất lượng cao 36,2ha, tăng hơn 15 ha so với năm 2015. Năng suất bình quân đạt 58 tạ/ha/năm. Sản lượng lương thực tăng 3.000 tấn (năm 2015) lên 3.234 (năm 2019).

⁽³⁾ Các dịch vụ kinh doanh: Cây xăng, dầu: 1; Gas: 7; vận tải: 29; vật liệu xây dựng: 11; karaoke và âm thanh: 10; thức ăn chăn nuôi: 13; phân bón và thuốc BVTV: 6; xe cơ giới móc, ủi: 4; Cơ sở thu mua lúa: 04; Dịch vụ ăn uống: 32; internet: 3...

vào tính cạnh tranh, tổng giá trị sản xuất lĩnh vực Dịch vụ đến nay đạt 184,2 tỷ đồng, tăng 113,9% so với kế hoạch, chiếm tỷ trọng 35% trong cơ cấu kinh tế.

1.1.3. Về Ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp

Đảng ủy, chính quyền đã đẩy mạnh chỉ đạo phát triển ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp⁽⁴⁾; tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là lao động trẻ tham gia học nghề, làm công nhân ở các khu công nghiệp và xuất khẩu lao động sang các thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,... nhằm nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống; đồng thời chỉ đạo phát triển các ngành nghề truyền thống như: mộc, nề, may mặc, nước đá, làm nấm rơm,... Đến nay, toàn xã có 1.770 lao động chuyên làm các ngành nghề, công nhân, lao động, chiếm 46% tổng số lao động toàn xã⁽⁵⁾; giá trị của lĩnh vực ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp hiện nay đạt 163,88 tỷ đồng, tăng 134% so với kế hoạch, chiếm tỷ trọng 31% trong cơ cấu kinh tế.

1.2. Tài nguyên - Môi trường và công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

Công tác quy hoạch và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm đúng mức; đã tiến hành xét duyệt và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở hộ gia đình đạt 96%, cấp đất giáo dục, sự nghiệp hành chính, tôn giáo đạt 100%, đất nuôi trồng thủy sản đạt 91% và đất tín ngưỡng đạt 88%.

Công tác quản lý và bảo vệ môi trường được triển khai tích cực, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; Việc trồng rừng và bảo vệ rừng được chú trọng; thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; bình quân mỗi năm nhân dân trên địa bàn xã trồng từ 10.000 - 20.000 cây phân tán.

Triển khai đề án thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã được nhân dân các thôn đồng tình hưởng ứng tham gia, đến nay tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn đạt 85%.

Hàng năm đều tổ chức tổng kết và xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra.

1.3. Tài chính ngân sách và đầu tư

* Tài chính ngân sách:

Thu ngân sách trên địa bàn (không tính thu bổ sung từ cấp trên, chuyển nguồn và kết dư ngân sách) tăng trưởng với tỷ lệ khá cao, tăng bình quân hàng năm 18,7% (KH 15%), bình quân trên 5,8 tỷ đồng/năm và tăng 4,27 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước; Tổng chi ngân sách bình quân hàng năm 7,358 tỷ đồng, tăng 3,38 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước. Nhờ làm tốt công tác thu, chi ngân sách nên đã góp phần đảm bảo việc chi phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương và chi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội....

* Đầu tư toàn xã hội:

Từng bước cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nguồn lực bên ngoài và tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, tỉnh, huyện. Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 đạt 253 tỷ đồng, tăng 184,19 tỷ đồng so với

⁽⁴⁾ TTCN: 10 cơ sở đúc ba lô; 8 cơ sở mộc dân dụng; 03 cơ sở nước đá; 15 xây xác; 01 cơ sở sản xuất nước tinh khiết;...

⁽⁵⁾ Hiện nay toàn xã có 3.691 người trong độ tuổi lao động (Nam: 2.225, Nữ: 1.466), trong đó: có 2.429 qua đào tạo, đạt 65,81%.

nhiệm kỳ trước. Trong đó vốn ngân sách: 108,1 tỷ (chiếm 42,72%); vốn nhân dân: 144,9 tỷ (chiếm 57,28%).

1.4. Về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới

Đến nay xã đã đạt 15/19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, tăng 02 tiêu chí so với nhiệm kỳ trước; còn lại 04 tiêu chí chưa đạt, tiêu chí số 5- trường học; tiêu chí 3- thủy lợi; tiêu chí 6- cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí 7- cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo

Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển ổn định, vững chắc; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và ngày càng hoàn thiện. Chất lượng dạy và học có sự chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn được nâng lên⁽⁶⁾. Đội ngũ giáo viên ngày càng được chuẩn hóa; trật tự, kỷ cương trong nhà trường được giữ vững; công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển.

Đến nay, tỷ lệ phòng học kiên cố ở các bậc học đạt 81,2%; Trong nhiệm kỳ trên địa bàn xã đã có 02 trường⁽⁷⁾ được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia của xã lên 3/4 trường, đạt tỷ lệ 75%; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2. Số học sinh trúng tuyển vào các trường cao đẳng, đại học tăng theo hàng năm; Chất lượng học sinh giỏi các cấp ổn định ở mức cao.

2.2. Y tế và Dân số- KHHGD

Công tác chăm sóc, khám và chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được nâng cao; xã tiếp tục được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế; chương trình về y tế quốc gia hàng năm đều thực hiện hoàn thành theo quy định; công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thực hiện tương đối có hiệu quả. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,05%, giảm 0,08% so với nhiệm kỳ trước; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 9,1% và giảm 3,39% so với nhiệm kỳ trước; tỷ lệ sinh con thứ 3 hiện nay còn 15,1%, giảm bình quân hàng năm 0,74%/năm.

2.3. Văn hóa - Thông tin

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, phản ánh các hoạt động, sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

Tập trung chỉ đạo các thôn, cơ quan, trường học đẩy mạnh nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; đến nay 100% làng, thôn, cơ quan, trường học đăng ký xây dựng làng, thôn, cơ quan, trường học văn hóa và đã được cấp trên công nhận; tỷ lệ "Gia đình văn hóa" đạt 82%; Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; bộ mặt nông thôn đã có sự thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại hơn.

⁽⁶⁾ Trong 5 năm qua có 213 em học sinh từ cấp 1 đến cấp 2 tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh, quốc gia và đã đạt giải (Trong đó: cấp huyện: 164 học sinh, cấp tỉnh: 48 học sinh, quốc gia: 01 học sinh).

⁽⁷⁾ Trường THCS Phú Xuân và Trường Tiểu học Phú Xuân 2.

2.4. Đảm bảo an sinh xã hội

Công tác đảm bảo an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo được chú trọng. Trong nhiệm kỳ đã tạo việc làm mới cho 1.697 lao động, tăng 30% so với nhiệm kỳ trước và có 152 người đi xuất khẩu lao động⁽⁸⁾, tăng 70 người so với nhiệm kỳ trước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn xã đạt 64%, tăng 14% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 14,18% (năm 2015) giảm xuống còn 8,64% (KH giảm còn 5%).

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” phát triển rộng khắp và ngày càng đi vào chiều sâu; đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” cho 48 trường hợp, đến nay có 46 mẹ đã được truy tặng, nâng tổng số Mẹ VNAH trong toàn xã lên 86 Mẹ. Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người có công, thân nhân của người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Quốc phòng, an ninh và công tác nội chính

3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng

Đảng ủy đã tổ chức quán triệt các nghị quyết, các mệnh lệnh, chỉ lệnh đúng thời gian quy định, đảm bảo yêu cầu đề ra; thực hiện nghiêm việc xây dựng nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo quân sự, quốc phòng ở địa phương để tổ chức thực hiện.

Hàng năm, thực hiện theo kế hoạch huấn luyện của cấp trên, Đảng ủy chỉ đạo UBND xã, BCH Quân sự xã điều động lực lượng dân quân cơ động tham gia huấn luyện, diễn tập đảm bảo cả về số lượng, chất lượng, nội dung, thời gian. Giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu của huyện giao⁽⁹⁾, 100% thanh niên đều viết đơn tình nguyện, không có thanh niên đào, bỏ ngũ hoặc đổi quân; công tác chính sách hậu phương quân đội ngày càng được quan tâm; việc tặng quà, thăm hỏi, động viên thanh niên trước lúc lên đường làm nghĩa vụ quân sự được tổ chức hàng năm.

Duy trì nghiêm túc nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, chỉ đạo các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết tốt các vấn đề nổi cộm, nhất là vào các dịp lễ, Tết, đảm bảo giữ vững ANCT-TTATXH trên địa bàn trong mọi thời điểm.

3.2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Thường xuyên quan tâm lãnh, chỉ đạo Công an xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về an ninh trật tự. Chú trọng công tác quản lý, nắm chắc tình hình địa bàn để chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả những vấn đề, vụ việc nổi lên liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội⁽¹⁰⁾. Kịp thời nắm bắt, xử lý tốt tình hình, nhất là an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, không để xảy ra tình huống bất ngờ, hình thành điểm nóng. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, nhất là công tác đăng ký, quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, đảm bảo yêu cầu đề; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật⁽¹¹⁾.

⁽⁸⁾ Trong đó: Nhật Bản: 78 lao động; Hàn Quốc: 06 lao động; Các nước khác: 68 lao động.

⁽⁹⁾ Nhiệm kỳ qua đã có 45 thanh niên lên đường làm NVQS, trong đó có 01 trường hợp được giữ lại làm sỹ quan và 04 trường hợp chuyển sang chế độ chuyên nghiệp phục vụ trong Công an nhân dân.

⁽¹⁰⁾ Trong nhiệm kỳ có 05 vụ vi phạm hình sự/17 đối tượng; tang số 72.800.000 đ; Số người chết 01 người; tài sản thu hồi 15.000.000 đ.

⁽¹¹⁾ Trật tự an toàn giao thông: 09 vụ; 03 người chết; 01 người bị thương.

Việc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*”; Chỉ thị 09-CT/TW của Ban Bí thư “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”,... được chú trọng. Triển khai tốt công tác dân vận và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở thôn với nhiều hình thức hoạt động hiệu quả, phục vụ công tác phòng, chống tội phạm. Sự phối hợp giữa công an, quân sự với Mặt trận và các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh khá chặt chẽ, có hiệu quả. Nhờ vậy, tình hình an ninh, chính trị - TTATXH trên địa bàn được giữ vững, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách hành chính

Việc tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư đảm bảo đúng luật; nhờ vậy hiện tượng khiếu nại tập thể không còn; đa số các đơn thư gửi đến đều mang tính chất khiếu nại về tranh chấp đất đai và đã được giải quyết kịp thời, đúng trình tự. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện tương đối có hiệu quả; hàng năm, cán bộ, công chức trong diện kê khai tài sản đều tiến hành kê khai, niêm yết đúng thời gian quy định.

3.4. Công tác cải cách hành chính (CCHC)

Xác định CCHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của xã, trong thời gian qua, UBND xã đã tập trung các giải pháp quyết liệt, lâu dài trong việc đẩy mạnh thực hiện CCHC như: Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch đẩy mạnh công tác CCHC, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải cách công vụ, công chức, “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Năm 2019 đã đưa *Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại* của xã đi vào hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ các tổ chức, công dân đến giao dịch. Hiện nay đang từng bước tiếp tục triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của UBND tỉnh.

3.5. Kết quả thực hiện việc sáp nhập thôn

Đã tuyên truyền, vận động nhân dân tạo sự đồng thuận đối với việc sáp nhập thôn có quy mô nhỏ trên địa bàn xã đảm bảo đúng theo quy định của cấp trên đề ra⁽¹²⁾.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về Kinh tế

Nền sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, tính cạnh tranh thấp, chưa phát huy lợi thế so sánh, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, theo Nghị quyết thì lĩnh vực *Nông nghiệp* là lĩnh vực trọng tâm nhưng do nhiều yếu tố khách quan, chủ quan quan tác động nên kết quả mang lại chưa cao; Dịch vụ- TTCN chưa có tính đột phá; Nuôi trồng thủy sản chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân do cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo, môi trường nước trên đầm phá ngày càng bị ô nhiễm, nguồn lợi thủy sản ngày càng cạn kiệt và do ảnh hưởng của dịch bệnh trong gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi nên đã hạn chế đến nguồn thu trong nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, đánh bắt tự

⁽¹²⁾ Cụ thể: đã chuyển thôn An Hạ sang xã Phú Mỹ quản lý (theo địa giới hành chính 364); sáp nhập thôn Lê Bình vào thôn Quảng Xuyên, như vậy hiện nay toàn xã có 06 thôn, giáp 02 thôn.

nhiên; Kết cấu hạ tầng mặc dù phát triển tương đối khá song vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển ở địa phương; Nguồn thu ngân sách ở địa phương ngày càng bị thu hẹp, công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; Việc thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra.

2. Về Văn hóa - xã hội

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có thôn chưa đi vào chiều sâu, còn hình thức, chất lượng còn thấp, vẫn còn nhiều trường hợp vi phạm quy ước làng văn hóa, nhất là việc đám tang để quá ngày quy định và tổ chức đánh bạc trong đám tang, đám cưới, các ngày tết; các thiết chế văn hóa từ xã đến thôn còn thiếu, chưa phát huy hiệu quả. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động chưa tương xứng với tiềm năng hiện có; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao.

3. Về quốc phòng, an ninh và công tác nội chính

Một số Chi ủy, Ban điều hành thôn, cơ quan, đơn vị, đoàn thể chưa quan tâm đúng mức việc quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết và chương trình hành động của các cấp về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch trong giai đoạn mới chưa cao. Việc nắm tình hình liên quan đến an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn có lúc chưa kịp thời. Trật tự an toàn giao thông có lúc, có nơi chưa được đảm bảo. Việc triển khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức chưa được quan tâm đúng mức; Công tác CCHC được chú trọng nhưng chưa đồng bộ, cơ sở vật chất phục vụ cho bộ phận 1 cửa còn hạn chế.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cấp trên vào tình hình thực tiễn ở địa phương để kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình.

2. Phát huy dân chủ, khơi dậy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có kết hợp với sự hỗ trợ từ bên ngoài để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

3. Luôn kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với giữ vững ổn định chính trị và củng cố quốc phòng, an ninh; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội.

4. Thường xuyên làm tốt công tác vận động quần chúng, thông tin, tuyên truyền, định hướng đúng dư luận xã hội; không ngừng mở rộng và phát huy dân chủ gắn với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và sự đồng thuận xã hội; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Trong 5 năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII mặc dù tình hình xã nhà còn gặp nhiều khó khăn như: thiên tai khắc nghiệt, một số dịch bệnh mới xuất hiện, tình hình giá cả lạm phát, nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường; tình hình an ninh chính

trị, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định chính trị, đáng chú ý là việc ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh miền Trung vào tháng 4/2006 đã ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân trên địa bàn; song nhờ sự nỗ lực phấn đấu, phát huy truyền thống xã Anh hùng, đoàn kết nhất trí, kết hợp sức mạnh của toàn Đảng bộ và toàn dân trong xã, đặc biệt là sự chỉ đạo, sự giúp đỡ kịp thời của Trung ương, tỉnh, huyện, các tổ chức trong và ngoài xã. Do đó, tình hình kinh tế- xã hội trong 5 năm qua vẫn tạo được những chuyển biến tích cực. Các hoạt động giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe, văn hóa thông tin, bảo đảm an sinh xã hội đạt nhiều kết quả thiết thực; kết cấu hạ tầng được đầu tư với tốc độ nhanh hơn trước; bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên.

Nhìn lại quá trình phấn đấu, mặc dù trên một số lĩnh vực chưa được phát huy, hiệu quả chưa cao; một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra. Nhưng những thành tựu đạt được là cơ bản, đánh dấu sự trưởng thành trong sự quản lý của chính quyền và sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân, đã tạo tiền đề và nền tảng vững chắc cho bước phát triển mới, bền vững hơn trong những năm tiếp theo.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021- 2025

*** Dự báo bối cảnh tình hình trong 5 năm tới**

Tình hình của xã có những thuận lợi cơ bản đó là: Cả tỉnh đang khẩn trương thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW, ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về *xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; nguồn lực đầu tư từ chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới và sự quan tâm lãnh đạo, đầu tư của tỉnh, của huyện.

Hoạt động văn hóa - xã hội ngày càng phong phú, đa dạng, tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Những thành tựu đạt được trong 5 năm qua là điều kiện tiên quyết để khai thác tốt hơn các tiềm năng thế mạnh của xã, là cơ hội để phát triển toàn diện và bền vững trong những năm tới.

Bên cạnh những thuận lợi, xã vẫn còn một số khó khăn đó là: Quy mô các thành phần kinh tế trong xã còn nhỏ, manh mún. Kết cấu hạ tầng tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Hiệu quả quản lý Nhà nước và công tác cải cách hành chính chưa đủ tạo sức bật trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Việc huy động nguồn vốn đầu tư còn thấp. Những diễn biến phức tạp, khó lường của thiên tai, dịch bệnh. Các hủ tục, tệ nạn chưa được giải quyết một cách triệt để.

I. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tiếp tục phát triển kinh tế gắn với chăm lo an sinh xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng môi trường văn hoá văn minh, lành mạnh; đảm bảo quốc phòng - an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới”.

Cơ cấu kinh tế: “Dịch vụ - TTCN, Xây dựng - Nông nghiệp”.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tốc độ giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng trên 12%.
 - Giá trị các ngành Dịch vụ tăng bình quân 16%, chiếm tỷ trọng 43,5% trong cơ cấu kinh tế.
 - Giá trị sản xuất TTCN - Xây dựng tăng bình quân 13%, chiếm tỷ trọng 34% trong cơ cấu kinh tế.
 - Giá trị sản xuất Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 2,3%, chiếm tỷ trọng 22,5% trong cơ cấu kinh tế.
2. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 65 triệu đồng/người/năm.
3. Tổng sản lượng NTTS hàng năm đạt từ 730 - 800 tấn.
4. Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội tăng thêm từ 480 - 500 tỷ đồng.
5. Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng bình quân 15%/năm.
6. Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm từ 1,0 - 1,05%.
7. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD đến năm 2025 giảm còn dưới 7,6%.
8. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đến năm 2025 giảm còn dưới 3,5%.
9. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt từ 70 - 75%, trong đó tạo việc làm mới bình quân hàng năm đạt trên 400 lao động.
10. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đến năm 2025 đạt từ 90 - 92%.
11. Tỷ lệ hộ dân dùng nước máy đến năm 2025 đạt 96%.
12. Duy trì tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên 95%.

3. Các chương trình trọng điểm

- 3.1. Chương trình phát triển và đào tạo nguồn nhân lực.
- 3.2. Chương trình phát triển kinh tế đậm phá bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.
- 3.3. Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng vùng sản xuất tập trung rau màu các loại có giá trị cao.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Khai thác các lợi thế, các tiềm năng để đẩy mạnh phát triển Dịch vụ, phấn đấu giá trị tăng trưởng bình quân hàng năm 16%; đến năm 2025 giá trị tăng trưởng đạt 386,88 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 43,5% trong cơ cấu kinh tế.

Tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương đến đầu tư phát triển các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ở khu vực Diên Đại, Quảng Xuyên, hướng đến đầu tư du lịch cộng đồng ở vùng Sam - Chuồn; khuyến khích tạo mọi điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, hình thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành sản xuất kinh doanh dịch vụ.

Tập trung tuyên truyền vận động nhân dân đẩy mạnh phát triển dịch vụ, thương mại ở các chợ, các cơ sở buôn bán; tiếp tục xây dựng, nâng cấp, sửa chữa và quy hoạch, phân lô, sắp xếp bố trí các lô quây 2 chợ trên địa bàn xã nhằm phục vụ kịp thời nhu cầu mua bán của nhân dân, nhất là các hộ tiểu thương.

1.2. Phát huy nội lực để phát triển Tiểu thủ công nghiệp – Xây dựng; gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ. Phấn đấu tăng trưởng bình quân hàng năm 13%; đến năm 2025 giá trị sản xuất đạt 301,94 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 34% trong cơ cấu kinh tế.

Tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất phát huy nội lực để đầu tư mở rộng sản xuất; bên cạnh đó chính quyền tiếp tục đề nghị cấp trên đầu tư vốn khuyến công, khoa học công nghệ để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, mở rộng quy mô hoạt động, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Vận động các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ liên kết với nhau nhằm xây dựng, phát triển, đồng thời làm cơ sở đầu mối có vai trò bao tiêu sản phẩm của các hộ sản xuất nhỏ lẻ để cung ứng ra thị trường. Phối hợp với các trung tâm dạy nghề tổ chức đào tạo nghề cho lao động trẻ trên địa bàn xã để tham gia tuyển dụng vào các khu công nghiệp, công ty và xuất khẩu lao động sang các thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,... nhằm tăng thu nhập, ổn định cuộc sống; chỉ đạo phát triển các ngành nghề truyền thống như: mộc, nề, may mặc, nước đá, nấm rơm,...

Cải thiện môi trường đầu tư, để thu hút các nguồn lực đầu tư từ cấp trên cũng như các tổ chức phi chính phủ, hướng tập trung đầu tư xây dựng vào các ngành dịch vụ, TTCN, chế biến sản phẩm nông nghiệp, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa và xây dựng các khu quy hoạch đất ở...

1.3. Xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa đa dạng, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh của địa phương, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Phấn đấu giá trị sản xuất ngành nông, lâm, ngư bình quân hàng năm tăng 2,3%; đến năm 2025 giá trị sản xuất đạt 200,24 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng 22,5% trong tổng cơ cấu kinh tế.

Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi mùa vụ phù hợp với điều kiện tự nhiên, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế cao; gắn phát triển nông, lâm, ngư nghiệp với bảo vệ tài nguyên đất, rừng, đầm phá, giữ vững môi trường và cân bằng sinh thái.

Rà soát, thống kê diện tích chuyên trồng màu, diện tích bỏ hoang ở vùng trảng Ba Lãng, Quảng Xuyên để quy hoạch phát triển trang trại, gia trại, khu vực chuyên trồng màu và khu vực trồng cây lâu năm nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất để phát triển kinh tế.

Triển khai có hiệu quả việc vận hành khai thác kênh Sur lỗ - Đồng hàn để duy trì sản lượng, diện tích nông nghiệp; khẩn trương triển khai kế hoạch thành lập tổ dịch vụ nước hoặc HTX Nông nghiệp để quản lý, vận hành có hiệu quả tránh thất thoát nguồn nước, chông chéo việc sản xuất lúa và hoa màu giữa các vùng.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của từng vùng, nhất là diện tích đất trồng lúa bị nhiễm mặn. Thực hiện chuyển đổi diện tích gieo trồng một số cây chính như lúa chất lượng cao, ớt, rau sạch, trồng hoa, cây ăn quả, cải tạo vườn có giá trị hàng hóa cao.

Phấn đấu giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích canh tác bình quân đạt từ 70 - 75 triệu đồng/ha/năm.

Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, ứng dụng công nghệ sinh học để tăng nhanh sản lượng và chất lượng tổng đàn.

Khai thác tổng hợp vùng đầm phá kết hợp tính đa dạng, khả năng duy trì, tái tạo nguồn lợi thủy, hải sản và bảo vệ môi trường. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng đối tượng nuôi trên cùng một đơn vị diện tích; trong đó cần đẩy mạnh mô hình nuôi xen ghép các đối tượng có giá trị kinh tế cao đưa tổng sản lượng thủy sản bình quân hàng năm đạt trên 730 tấn.

Đẩy mạnh việc trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán trong nhân dân, chú trọng bố trí diện tích trồng cây xanh hợp lý trong các khu quy hoạch phát triển khu dân cư, trồng cây xanh trong các công sở, các trục lộ giao thông.

1.4. Về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng nội dung, hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và cộng đồng dân cư về phương pháp, cách làm, cơ chế, chính sách của Nhà nước về xây dựng Nông thôn mới; hỗ trợ, hướng dẫn các thôn lựa chọn thứ tự ưu tiên trong thực hiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới.

Tiếp tục rà soát, đánh giá, phân loại các tiêu chí chưa đạt còn lại để xây dựng giải pháp thực hiện một cách đồng bộ theo thứ tự ưu tiên, tiêu chí nào có thể mạnh, dễ huy động thì làm trước, tiêu chí nào cần nguồn vốn lớn, khó huy động thì làm sau; xem đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí, phấn xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2025.

1.5. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông liên kết giữa các vùng, giao thông nội đồng...

Nâng cấp, xây dựng các công trình kết hợp với phòng, chống thiên tai, triển khai các dự án phát triển rừng ngập mặn ven đầm phá.

Đề nghị cấp trên đầu tư các tuyến điện xuống vùng nuôi trồng thủy sản phục vụ sản xuất, các tuyến đường rẽ nhánh vào xóm ở các thôn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Đẩy mạnh xây dựng thiết chế văn hóa của xã, thôn; Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường học theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tăng cường trang thiết bị y tế, đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường.

Tích cực huy động các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng mới chợ Diên Đại, nâng cấp chợ Quảng Xuyên để phục vụ nhu cầu mua bán của nhân dân.

Khuyến khích, vận động nhân dân nâng cao tích lũy để đầu tư các công trình của cá nhân và xã hội đúng quy định của pháp luật, phấn đấu huy động vốn đầu tư toàn xã hội tăng thêm giai đoạn 2020 - 2025 đạt 480 - 500 tỷ đồng; trong đó: vốn ngân sách chiếm khoảng 40 - 45%.

1.6. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường

Làm tốt công tác quy hoạch, lập quy hoạch các loại đất nhằm giải quyết nhu cầu về đất ở của nhân dân, đồng thời tổ chức đấu giá nhượng quyền sử dụng đất để có nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng.

Thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai, khai thác hiệu quả hồ sơ, cơ sở dữ liệu địa chính. Tăng cường công tác quản lý toàn diện về tài nguyên, khoáng sản, kịp thời giải quyết, xử lý các hộ vi phạm về lấn chiếm đất đai các loại và xây dựng, khai thác tài nguyên trái phép.

Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, quan tâm nhiều hơn việc cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường sinh thái, vừa đáp ứng tốt nhu cầu của hiện tại, đồng thời đảm bảo duy trì tính bền vững cho phát triển của các giai đoạn sau. Đẩy mạnh việc huy động toàn dân tích cực tham gia thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định. Phấn đấu đến 2025 tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 90%; tiếp tục đề nghị cấp trên đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch trên địa bàn xã, phấn đấu đến 2025 tỷ lệ hộ sử dụng nước máy đạt trên 96%.

1.7. Tài chính - Ngân sách

Tăng thu ngân sách hằng năm để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Phấn đấu thu ngân sách Nhà nước đến năm 2025 đạt từ 10 - 12 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 15%.

Chú trọng công tác bồi dưỡng nguồn thu, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu vững chắc, đảm bảo sự ổn định và phát triển của thu ngân sách Nhà nước. Tăng cường quản lý nguồn thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; quản lý chặt chẽ nguồn chi trên cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Đẩy mạnh phát triển văn hóa- thông tin, thể dục thể thao

Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa trong thời kỳ mới, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hoạt động văn hóa. Gắn công tác bảo tồn di tích văn hóa với phát triển dịch vụ.

Tiếp tục phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục - thể thao; thực hiện tốt công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa - thông tin và thể thao.

2.2. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và ngày càng hoàn thiện. Trước mắt tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn đạt tỷ lệ cao hơn.

Xác định việc triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; tập trung lãnh, chỉ đạo các trường học trên địa bàn triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo sự ổn định, tuân thủ lộ trình do Bộ Giáo dục - Đào tạo đề ra; chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong phụ huynh học sinh và xã hội.

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng trường Mầm non sớm đạt chuẩn quốc gia, nhằm hoàn thành lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết của HĐND huyện; tiếp tục thực hiện có hiệu quả và nâng cao mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục ở các bậc học và xóa mù chữ.

2.3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế

Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia; nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng, chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh ở

người. Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe người lao động; giảm tỷ lệ các bệnh nghề nghiệp, phòng, chống tai nạn thương tích.

Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông để truyền tải các thông tin về y tế và chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình; hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 11%.

2.4. Thực hiện tốt chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách người có công

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác “Đền ơn đáp nghĩa”; chăm lo các đối tượng chính sách, người có công. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chú trọng vào các nội dung thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, bảo trợ xã hội, bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Có các biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người nghèo, người cận nghèo; đẩy mạnh chính sách khuyến khích phát triển sản xuất và mạng lưới học nghề, xuất khẩu lao động, trong đó chú trọng nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề.

3. Về quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác quân sự, quốc phòng

Quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Tập trung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thường xuyên củng cố, xây dựng xã vững mạnh toàn diện, cụm an toàn làm chủ - sẵn sàng chiến đấu. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định; Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, chế độ, chính sách về quốc phòng và hậu phương quân đội.

3.2. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; nêu cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; kiên quyết không để bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các hoạt động lợi dụng dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá công cuộc đổi mới của đất nước.

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của xã. Đẩy mạnh, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội. Làm tốt công tác phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống cháy, nổ và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế- xã hội

Thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng; vốn ngân sách Nhà nước tập trung bố trí thực hiện các nhiệm vụ có tính đột phá, đúng trọng tâm, trọng điểm; tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển của huyện, tỉnh, Trung ương và các dự án ở trong và ngoài nước; khai thác hợp lý quỹ đất để đổi đất lấy hạ tầng. Quyết liệt thực hiện có

hiệu quả Chương trình xây dựng Nông thôn mới, trong đó cần tổ chức thực hiện có lộ trình các tiêu chí chưa đạt nhằm phấn đấu đến năm 2025 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tập trung khai thác các nguồn thu, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Quản lý chặt chẽ nguồn chi trên cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các vấn đề an sinh xã hội.

2. Tiếp tục phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 (khoá XI) về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “về công tác dân số trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Đảng ủy thực hiện nghị quyết. Trước mắt tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục nhằm phấn đấu thực hiện hoàn thành lộ trình xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, các chương trình quốc gia về y tế để duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; đặc biệt là phải có giải pháp đồng bộ để hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên.

Thực hiện các chính sách, biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người nghèo, người cận nghèo; đẩy mạnh chính sách khuyến khích phát triển sản xuất và mạng lưới học nghề, xuất khẩu lao động, trong đó chú trọng nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm sóc người có công, bảo trợ xã hội. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phấn đấu hàng năm 100% các đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

3. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường; ngăn ngừa và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm, nhất là môi trường đầm phá, các khu vực chợ, khu dân cư; Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Coi trọng việc trồng rừng tập trung, cây phân tán; xem đây là lá phổi sống để bảo vệ cuộc sống, là nguồn thu nhập của nhân dân và chủ động phòng tránh tác động xấu của thiên nhiên.

4. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo số lượng, có chất lượng. Phát động sâu rộng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng thực lực chính trị ở cơ sở vững mạnh. Chủ động phòng ngừa và ngăn chặn, giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, an ninh nông thôn, nhất là an ninh tôn giáo; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, tiến tới Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Sẵn sàng huy động lực lượng tham gia phòng, chống lụt, bão; cứu hộ, cứu nạn và phòng cháy, chữa cháy có hiệu quả.

Trên đây là tình hình KT – XH giai đoạn 2015-2020; kế hoạch phát triển KT – XH giai đoạn 2021-2025. UBND xã báo cáo UBND huyện, Thường vụ Đảng ủy xã xem xét quyết định để UBND xã tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- TV Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMT và các Đoàn thể của xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Công Khiêm

